

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/HSST
Ngày 16 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quảng Văn Tiệp, ông Trần Thành Vân

- Thư ký phiên toà:

Bà Hà Thị Diệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Ông Hoàng Văn Viên - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2023/TLST-HS ngày 22/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HS ngày 05/01/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cà Thị Nh** (tên gọi khác: Lò Thị N) - Sinh ngày 28/8/1972; Nơi cư trú: Bản Pa, xã B, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ giáo dục phổ thông: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn D và bà Lò Thị P; Chồng Cà Văn D và có 03 con đều đã trưởng thành. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 06/10/2023 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lường Văn U** - Sinh ngày 15/3/1976; Nơi cư trú: Bản N, xã B, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ giáo dục phổ thông: 02/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lường Văn H (đã chết), con bà Lường Thị D (đã chết); Vợ Lò Thị T và có 03 con đều đã trưởng thành. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 06/10/2023 cho đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: **Quảng Văn N** - Sinh ngày 12/10/1964; Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ giáo dục phổ thông: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt

Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 17/10/2023; Con ông Quàng Văn X (đã chết), con bà Quàng Thị N (đã chết); Vợ Lò Thị N và có 02 con đều đã trưởng thành. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/9/2019, bị Công an huyện Sông Mã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 06/10/2023 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 40 ngày 06/10/2023, tổ công tác Công an xã Bó Sinh, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản Pá Ma, xã Bó Sinh kiểm tra, phát hiện bắt quả tang tại nhà ở của Cà Thị N (tên gọi khác Lò Thị N), N vừa có hành vi bán trái phép chất ma túy cho 02 đối tượng là Lường Văn U và Quàng Văn N. Vật chứng thu giữ gồm: Thu của Lường Văn U 01 gói Nilon màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng, thu của Quàng Văn N 01 gói Nilon màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng (theo U và N khai nhận là Heroine); Cà Thị N (Lò Thị N) tự đem giao nộp 28 gói Nilon màu vàng, 03 gói Nilon màu hồng, 03 gói Nilon màu xanh trong các gói đều chứa chất bột màu trắng, 28 viên nén hình tròn màu hồng (theo N khai nhận là Heroine và Hồng phiến).

Ngày 07/10/2023 tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, Hội đồng bóc, mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám định vật chứng, kết quả:

Cân tịnh số chất bột màu trắng nghi là Heroine trong 28 gói Nilon màu vàng, 03 gói Nilon màu hồng, 03 gói Nilon màu xanh do Cà Thị Nhất đem giao nộp có tổng khối lượng 9,88 gam, trích 0,10 gam làm mẫu giám định ký hiệu là N1, còn lại 9,78 gam để vật chứng lưu kho ký hiệu là L1.

Cân tịnh 28 viên nén hình tròn màu hồng nghi là Hồng phiến có tổng khối lượng 2,61 gam, trích 03 viên có khối lượng 0,28 gam làm mẫu giám định ký hiệu là N2, còn lại 25 viên có tổng khối lượng 2,33 gam là vật chứng lưu kho ký hiệu L2.

Cân tịnh số chất bột màu trắng trong gói Nilon màu vàng thu giữ của Quàng Văn N có khối lượng 0,101 gam, đã dùng hết làm mẫu giám định ký hiệu N3.

Cân tịnh số chất bột màu trắng trong gói Nilon màu vàng thu giữ của Lường Văn Un có khối lượng 0,11 gam, đã dùng hết làm mẫu giám định ký hiệu U4.

Tại bản kết luận giám định số 2410/KL-KTHS ngày 09/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- Mẫu ký hiệu N1, N3, U4 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là $N1 = 0,10$ gam, $N3 = 0,101$ gam, $U4 = 0,11$ gam.

- Mẫu ký hiệu N2 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là $N2 = 0,28$ gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là: 10,091 gam; Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; 2,61 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Cà Thị N (Lò Thị N), Lường Văn U và Quàng Văn Nkhai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 05/10/2023, Cà Thị N từ nhà mang theo số tiền 1.000.000đ đi đến bản Pá Nó, xã Mường Bám, huyện Thuận Châu, Sơn La với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Đến bản Pá Nó, N gặp một người đàn ông dân tộc Mông đang đi bộ, qua nói chuyện N hỏi và mua được của người này 01 gói Nilon màu hồng bên trong có chứa Heroine và 01 gói Nilon màu xanh bên trong có chứa nhiều viên Hồng phiến (không biết số lượng) với giá 1.000.000đ, mua bán xong N tiếp tục đi bộ về nhà. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày khi về đến nhà N lấy ra 02 viên Hồng phiến sử dụng, số còn lại N gói lại vào túi Nilon màu xanh như ban đầu; còn số Heroine N chia ra làm thành nhiều gói nhỏ vàng, xanh, hồng với mục đích để tiện cho việc sử dụng, vừa để bán kiếm lời, chia xong cho tất cả các gói vào 01 lọ nhựa cùng với túi Hồng phiến vào 01 túi Nilon màu hồng rồi cất giấu để ở dưới đệm ngủ của mình. Đến khoảng 10 giờ ngày 06/10/2023 thì có Lường Văn U ở bản Nà Niêng, xã Bó Sinh và Quàng Văn N ở bản Hát Xiến, xã Co Mạ, Thuận Châu đến hỏi mua, N đã lấy ra 02 gói bán cho U 01 gói với giá 40.000đ, bán cho N 01 gói với giá 50.000đ. Khi Nhất vừa bán cho U và N xong thì bị tổ công tác Công an xã Bó Sinh đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Quá trình làm việc N đã tự nguyện đem giao nộp cho tổ công tác 01 gói Nilon màu xanh bên trong có chứa 28 viên Hồng phiến và 28 gói nilon chứa Heroine.

Cáo trạng số 11/CT-VKSSM ngày 19/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Cà Thị N (Lò Thị N) về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét xử Lường Văn U, Quàng Văn N về tội

Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Cà Thị N (Lò Thị N), quá trình điều tra do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng điều tra làm rõ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội đối với các bị cáo, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu tập trong quá trình điều tra, cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Cà Thị N (Lò Thị N) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy

- Tuyên bố các bị cáo Lương Văn U, Quàng Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Cà Thị Nhất từ 08 năm - 08 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Lương Văn U từ 01 năm 02 tháng - 01 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Quàng Văn N từ 01 năm 03 tháng - 01 năm 06 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và vật chứng liên quan. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 90.000đ thu của Cà Thị N.

- Miễn án phí cho các bị cáo. Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 06/10/2023; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 2410/KL-KTHS ngày 09/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/10/2023 Cà Thị N (Lò Thị N) có hành vi bán cho Lường Văn U 01 gói Heroine, bán cho Quàng Văn N 01 gói Heroine. Sau khi hành vi bị phát hiện N đã giao nộp 9,88 gam Heroine và 2,61 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Thu giữ của Lường Văn Un 0,11 gam Heroine, thu giữ được của Quàng Văn N 0,101 gam Heroine, mục đích mua ma túy của U và N là để sử dụng. Bị cáo Cà Thị N phải chịu trách nhiệm đối với số ma túy đã thu giữ của bị cáo và của các bị cáo U, N - Tổng khối lượng là 12,701gam.

Hành vi Cà Thị N (Lò Thị N) thực hiện đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, với các tình tiết định khung hình phạt quy định tại các điểm c, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi các bị cáo Lường Văn U, Quàng Văn N thực hiện đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, với tình tiết định tội được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; vai trò của các bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Cà Thị N (Lò Thị N) là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo Lường Văn U, Quàng Văn N là nghiêm

trọng, các bị cáo nhận thức được việc Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò độc lập, không phải đồng phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy các bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Cà Thị Nhất có bố đẻ được tặng Huân Chương chiến sỹ vẻ vang nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Bị cáo Quàng Văn Nơ có nhân thân xấu, ngày 17/9/2019 bị Công an huyện Sông Mã xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng ma túy bị thu giữ của từng bị cáo và nhân thân của các bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định được hộ gia đình các bị cáo đều thuộc diện hộ cận nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại và vật chứng liên quan là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng do vậy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 90.000đ thu của Cà Thị N là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông bị cáo Nhất khai nhận bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được đối tượng cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có căn cứ để mở rộng làm rõ là đảm bảo theo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hộ gia đình các bị cáo đều thuộc diện hộ cận nghèo nên các bị cáo được miễn án phí.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng, Tội danh và Hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm c, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Cà Thị N (Lò Thị N) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cà Thị N (Lò Thị N) 08 (tám) năm tù - Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2023.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Lương Văn U, Quàng Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lương Văn U 01 năm 02 tháng (một năm hai tháng) tù - Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2023.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn N 01 năm 04 tháng (một năm bốn tháng) tù - Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 2,23gam Methamphetamine.

+ 9,78gam Heroine.

+ 30 mảnh nilon màu vàng.

+ 03 mảnh nilon màu xanh.

+ 03 mảnh nilon màu hồng.

+ 01 lọ hình trụ.

+ 01 túi nilon màu trắng.

- + 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.
- + 01 túi nilon màu xanh (túi đựng 2,23gam Methamphetamine).
- + 01 túi nilon màu trắng (túi đựng 9,78gam Heroine).
- (các vật chứng được đựng trong một phong bì do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 0021777).*
- + 01 túi nilon màu hồng.
- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 90.000đ (chín mươi ngàn đồng).

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 01/QĐ-VKSSM ngày 19/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên Bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/12/2023 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn nộp khoản tiền án phí hình sự cho các bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/01/2024)./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND Tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn